

Bản án số: 245/2022/HS-PT  
Ngày 28-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Huy Toàn.

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Quân Vương.

Ông Trương Văn Lộc.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai (trực tuyến) vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 214/2022/TLPT-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Hoàng Văn Thành do có kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 128/2022/HS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

***- Bị cáo bị kháng nghị:***

Hoàng Văn T sinh năm 1992 tại tỉnh Tuyên Quang; nơi đăng ký thường trú: thôn Đ, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nơi đăng ký tạm trú: khu phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Hoàng Minh T sinh năm 1963 và bà Lý Thị L sinh năm 1959;

Ngày 28 tháng 11 năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 (bảy) tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 95/2011/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18 tháng 02 năm 2012, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 28 tháng 5 năm 2012.

Ngày 10 tháng 7 năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 (một) năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 74/2014/HSST, bị cáo đã chấp hành xong án phí hình sự và án phí dân sự ngày 20 tháng 4 năm 2016, tuy nhiên chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự.

Tiền án: ngày 30 tháng 9 năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 115/2014/HSST, tổng hợp hình phạt tại Bản án số 74/2014/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, ngày 17 tháng 01 năm 2016 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, ngày 20 tháng 4 năm 2016 bị cáo chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm; tiền sự: không.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, vụ án còn có 01 bị cáo, 01 bị hại và 01 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn T là công nhân của Công ty TNHH Suntech Vina.

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 01 năm 2022, trong lúc làm việc tại Công ty TNHH Suntech Vina, Hoàng Văn T đi ngang qua khu vực kho để dây điện thấy không có người trông coi thì nảy sinh ý định trộm cắp dây điện mang ra ngoài bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi làm về, T chạy ngang qua cơ sở phế liệu (không tên) tại đường NE6, khu phố 1, phường T, thị xã B do Nguyễn Thế T1 làm chủ, T thấy số điện thoại 0986.545.790 treo trên cửa tiệm nên lưu số vào điện thoại. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô hiệu Vision, biển số 22B2-469.36 đi từ phòng trọ của mình đến vườn tràm bên cạnh Công ty Suntech Vina, T dựng xe cạnh tường rào Công ty rồi leo vào trong kho. Sau đó, T leo vào cửa sổ phòng máy, đến khu vực các kệ để dây điện, T lấy mỗi lần 02 cuộn dây điện, mang ra tường rào rồi ném qua vườn tràm. T lấy khoảng 20 lần được 40 cuộn dây điện, sau đó leo qua tường rào Công ty chắt một số cuộn dây điện trộm được lên xe rồi chở đến khu vực cơ sở phế liệu của Nguyễn Thế T1. Tại đây, T lấy điện thoại gọi cho số 0986.545.790 thì T1 nghe máy, mở cửa. T nói: “*Có mớ dây điện trong công ty ra bán*”. Nghe vậy, T1 hiểu là Thành lấy trộm dây điện trong Công ty ra bán nhưng vì ham lợi nên Tuấn đồng ý mua. T điều khiển xe quay trở lại chở thêm 03 lần nữa, được tổng cộng 34 cuộn dây điện có trọng lượng 330kg. Do T1 chưa biết giá trị các cuộn dây điện nên hẹn T đến sáng sẽ báo giá và thanh toán tiền thì T đồng ý. Đến khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 01 năm 2022, T1 điện thoại cho T báo giá 65.000 đồng/kg dây điện, T1 nói mua 330 kg dây điện với tổng số tiền 22.000.000 đồng thì T đồng ý. Sau đó T1 điện thoại kêu vợ là Lê Thị G chuyển khoản cho T số tiền 22.000.000 đồng. Đối với

số dây điện mua được, T1 cất giấu trên thùng xe tải biển số 36M-0073 để tránh bị phát hiện và để đem đi tiêu thụ.

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 01 năm 2022, ông Nguyễn Thanh H là nhân viên kho của Công ty TNHH Suntech Vina đi kiểm tra kho vật liệu thì phát hiện bị mất 40 cuộn dây điện nên trình báo Công an đồn khu công nghiệp Mỹ Phước. Công an đồn khu công nghiệp Mỹ Phước lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B thụ lý theo thẩm quyền.

Khoảng 13 giờ ngày 12 tháng 01 năm 2022, Hoàng Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đầu thú.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Hoàng Văn T, Nguyễn Thế T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2022/HS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ các điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 01 năm 2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương có quyết định kháng nghị số 03/QĐ-VKDSBC đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm số 128/2022/HS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương theo hướng không áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Bản án số 95/2011/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2011 bị cáo đã chấp hành hình phạt chính xong, ngày 01 tháng 4 năm 2014 bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản, ngày 14 tháng 4 năm 2014 bị cáo tiếp tục phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, do đó Bản án số 74/2014/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2014 và Bản án số Bản án số 115/2014/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Tòa án huyện S, tỉnh Tuyên Quang xác định bị cáo còn một tiền án là có căn cứ. Tuy nhiên, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, thời điểm xóa án tích đối với Bản án số 95/2011/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2011 là 02 năm, tức đến ngày 18 tháng 02 năm 2014 bị cáo được xóa án tích, ngày 02 tháng 4 năm 2014 bị cáo phạm tội mới là không còn tiền án. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số

41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội thì “Các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng cho cả các hình vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018..” Như vậy, bị cáo đã được xóa án tích đối với Bản án số 95/2011/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2011 nên Bản án số 128/2022/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã B xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là không phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương sửa bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận: ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại Công ty TNHH Suntech Vina, bị cáo Hoàng Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 40 cuộn dây điện trị giá 103.692.960 đồng của Công ty TNHH Suntech Vina, Thành đem 34 cuộn dây điện trị giá 87.850.980 đồng bán cho Nguyễn Thế T1 tiêu thụ, sau đó thì bị phát hiện. Trước đó, Hoàng Văn T có 03 tiền án về các tội “Gây rối trật tự công cộng, trộm cắp tài sản, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tại Bản án số 115/2014/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xác định bị cáo có một tiền án là Bản án số 95/2011/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2011 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh

Tuyên Quang. Như vậy, thời hạn xóa án tích của Bản án số 95/2011/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2011 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang được tính lại theo Bản án số 115/2014/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Theo quy định thời hạn xóa án tích tại Điều 73 của Bộ luật Hình sự thì Bản án số 115/2014/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí của bản án này từ 20 tháng 4 năm 2016, nhưng đến nay bị cáo vẫn chưa chấp hành phần bồi thường dân sự cho bị hại khi bị hại có yêu cầu, thời hiệu thi hành án vẫn còn. Do đó, bị cáo chưa chấp hành xong Bản án số 115/2014/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang nên lần phạm tội này của của bị cáo chỉ là tái phạm, cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là không đúng. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá 103.692.960 đồng nên bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” với điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B: Viện Kiểm sát xác định Bản án số 128/2022/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã B bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên không áp dụng tình tiết định khung theo quy định theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là phù hợp. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương sửa bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm theo quy định theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát cho rằng bị cáo đã được xóa án tích Bản án số 95/2011/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2011 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang là không phù hợp.

[5] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B sửa bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, sửa bản án sơ thẩm là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

[6] Do không áp dụng tình tiết định khung theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo nên phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[7] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (Sau đây viết là Nghị quyết số 326) và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2022/HS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ các điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 01 năm 2022.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

